

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH  
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Tờ trình số 3329/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 109/BC-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận, thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

### 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

### 2. Đối tượng nộp phí và tổ chức thu phí

a) Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở địa phương thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường.

b) Tổ chức thu phí: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện thu phí cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp tỉnh; Trung tâm hành chính công cấp huyện thực hiện thu phí cấp, cấp lại giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp huyện.

### 3. Mức thu phí

| STT       | Nội dung thu                                    | Đơn vị tính | Mức thu phí<br>(đồng) |
|-----------|-------------------------------------------------|-------------|-----------------------|
| <b>I</b>  | <b>Giấy phép môi trường thuộc cấp tỉnh</b>      |             |                       |
| 1         | Phí thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường | dự án/cơ sở | 9.200.000             |
| 2         | Phí thẩm định điều chỉnh giấy phép môi trường   | dự án/cơ sở | 1.400.000             |
| <b>II</b> | <b>Giấy phép môi trường thuộc cấp huyện</b>     |             |                       |
| 1         | Phí thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường | dự án/cơ sở | 5.600.000             |
| 2         | Phí thẩm định điều chỉnh giấy phép môi trường   | dự án/cơ sở | không quy định        |

Mức phí trên được tính theo lần thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường và không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích mẫu chất thải theo quy định.

### 4. Hình thức nộp phí

Tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thanh toán phí một lần bằng hình thức tiền mặt hoặc thanh toán điện tử cho tổ chức có chức năng thu phí trước thời điểm tổ chức thẩm định.

## 5. Tỷ lệ trích, nộp

a) Trích để lại 90% số phí thu được cho tổ chức thu phí và cơ quan thẩm định, trong đó: 86% để phục vụ cho công tác thẩm định của Chi cục Bảo vệ Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đối với cấp tỉnh hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với cấp huyện; 4% để lại Trung tâm hành chính công các cấp phục vụ công tác thu phí.

b) Trích nộp ngân sách nhà nước 10% tổng số phí thu được.

## 6. Quản lý và sử dụng phí

Việc quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí và các quy định hiện hành.

### **Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực, các Ban, các Tổ và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 31 tháng 5 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 6 năm 2022. /

### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội;
- Các bộ: Tài chính, TN-MT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Trung tâm truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, NS2. *ph*

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Ký**